

Số: **392/2019/QĐST-HNGĐ**

Châu Thành, ngày 30 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 139/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ P**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số C, ấp C, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số C, ấp C, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam**

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Minh T** – Giám đốc phòng Giao dịch xã Thành Triệu - Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Châu Thành.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Hữu T thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Hữu T chấm dứt

kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Hữu T không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1989, đã trưởng thành, không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền là 540.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 2018.07.00346/HĐTD ngày 19/11/2018. Tính đến ngày 22/8/2019, ông T và bà P còn dư nợ tại Ngân hàng bao gồm tiền gốc là 275.000.000 đồng, lãi là 780.000 đồng (lãi tạm tính đến ngày 22/8/2019). Ghi nhận việc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng theo hợp đồng tín dụng số 2018.07.00346/HĐTD ngày 19/11/2018 trong vụ án này. Khi có yêu cầu, Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

- Án phí HNGĐ là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, bà Nguyễn Thị Mỹ P tự nguyện chịu; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0001205 ngày 05/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà Nguyễn Thị Mỹ P được hoàn lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND X. T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng